TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2019/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh

Ông Nguyễn Khánh Duy

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Công Đ - Sinh năm: 1997, tại tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký HKTT: Xã L, huyện T, tỉnh Nam Định

Trú tại: Đội 2, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định

Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được bố đẻ; Con bà: Phạm Thị L; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam từ ngày 08/11/2018 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh T – Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công Đ có hợp đồng mua điện thoại đi động bằng hình thức trả góp tại cửa hàng thế giới di động ở số 186 đường QL21B, tổ dân phố Trần Phú, Thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 21/9/2018, Đ đi đến cửa hàng này để nộp tiền trả góp hàng tháng. Đ đi vào trong bàn quầy giao dịch, thu ngân ở phía trong cùng của cửa hàng gặp anh Nguyễn Anh T là quản lý của cửa hàng để đăng ký nộp tiền. Đ ngồi ở ghế phía ngoài bàn giao dịch, lấy số tiền phải trả góp để trên mặt bàn. Lúc này, Đ thấy trên mặt bàn có chiếc điện thoại di động Oppo F7 của anh Nguyễn Mạnh T là nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH MTV kỹ thuật và khoa học OPPO đến cửa hàng tư vấn cho khách hàng, Đ nảy sinh ý định lấy trộm. Đ cầm tiền đưa cho anh T. anh T nhận và nhập số liệu giao dịch với Đ. Lúc này anh T đang tư vấn cho khách hàng ở phía ngoài gian trưng bày sản phẩm. Thấy không có ai để ý Đ đã lấy chiếc điện thoại Oppo F7 của anh T bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài cửa hàng.

Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại OPPO F7 của anh T, khi về nhà, thấy chiếc điện thoại của anh T bị khóa bằng mật khẩu không mở được. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Thanh H SN: 1994 ở TDP B, TT C, huyện T để mở mã khóa mật khẩu của điện thoại. Gặp anh H, Đ nhờ anh H mở mật khẩu và nói dối diện thoại bị ông anh khóa mật khẩu. Anh H nghĩ Đ nói thật nên đồng ý và thống nhất giá mở khóa là 150.000 đồng. Sau khi mở khóa, khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của anh Hoàng Văn Th ở xóm 1, thôn T, xã T, huyện T để bán. Gặp anh Th, Đ nói: "Anh cho em bán con Oppo F7 này, em lấy tiền để trả tiền trả góp mua F9 ở thế giới di động". Anh Th nghĩ Đ nới thật nên đồng ý mua. Sau khi kiểm tra xong, anh Th hỏi giá, Đ trả lời: "Em bán tầm 2,5 triệu đến 3 triệu". Anh Th bảo Đ chỉ mua được với giá 2.000.000 đồng. Đ đồng ý bán.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trực Ninh định giá xác định chiếc điện thoại di động Oppo F7 của anh Nguyễn Mạnh T có trị giá là 4.800.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Bị hại đã nhận đủ số tiền 4.800.000đ theo yêu cầu, không có yêu cầu bồi thường nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Công Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Công Đ từ 12 - 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng; Trích xuất dữ liệu Camera, Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương đối nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải

tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại CQCSĐT cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thời gian phục vụ trong quân đội; đã tích cực tác động để gia đình bồi thường và gia đình bị cáo đã bồi thường; người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động Oppo F7 của anh Nguyễn Mạnh T sau khi trộm cắp được bị cáo đã bán cho anh Th, anh Th lại bán cho người khác không xác định được nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại là 4.800.000đ. Bà Phạm Thị L là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho anh T. Anh T đã nhận đủ số tiền 4.800.000đ, không có yêu cầu bồi thường nào khác nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Công Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Phạm Công Đ tháng **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2018.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã L, huyện T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thái Hà